

HIỆP ĐỊNH

THƯƠNG MẠI GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN

NGÀY 03 THÁNG 05 NĂM 2002

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên, sau đây gọi tắt là " hai Bên ký kết"; Với mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị và phát triển hơn nữa quan hệ thương mại giữa hai nước trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi; Căn cứ vào đặc điểm phát triển kinh tế và thương mại của mỗi nước; Đã thoả thuận như sau:

Điều 1:

Hai Bên ký kết căn cứ vào khả năng và nhu cầu của mỗi nước khuyến khích phát triển liên tục, ổn định và lâu dài quan hệ thương mại giữa hai nước phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành của mỗi nước.

Điều 2:

Hai Bên ký kết dành cho nhau chế độ đãi ngộ tối huệ quốc trong lĩnh vực thương mại, cung ứng dịch vụ và vận tải, trong việc đánh thuế hải quan cũng như giải quyết thủ tục hải quan, các loại thuế và lệ phí khác phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành của mỗi nước.

Các nguyên tắc trên sẽ không áp dụng cho:

A. Các ưu đãi và thuận lợi mà một Bên ký kết đang hoặc sẽ dành cho các nước láng giềng để phát triển mậu dịch biên giới;

B. Các ưu đãi và thuận lợi mà một Bên ký kết áp dụng do việc nước đó đang là hoặc sẽ là thành viên của một liên minh thuế quan khu vực hoặc một khu vực mậu dịch tự do.

Điều 3:

Việc mua bán hàng hoá và cung ứng dịch vụ giữa hai nước được tiến hành trên cơ sở các hợp đồng ký kết giữa các thương nhân được quyền kinh doanh ngoại thương của hai nước theo các quy định của Hiệp định này và luật pháp hiện hành của mỗi nước, đồng thời phù hợp với tập quán thương mại quốc tế.

Điều 4:

Giá cả hàng hoá trong các hợp đồng ngoại thương sẽ căn cứ theo mức giá thị trường quốc tế của hàng hoá ấy, do các thương nhân được quyền kinh doanh ngoại thương của hai nước thoả

thuận; việc thanh toán tiền hàng và dịch vụ được thực hiện theo thông lệ quốc tế bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, phù hợp với các quy định quản lý ngoại hối hiện hành của mỗi nước.

Các trường hợp đặc biệt liên quan đến việc giải quyết thanh toán sẽ do các tổ chức ngân hàng của hai nước thoả thuận cụ thể về các thủ tục để triển khai.

Điều 5:

Hai Bên ký kết đồng ý tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hoá của hai nước vận chuyển quá cảnh lãnh thổ của nước mình từ hoặc tới nước thứ ba phù hợp với luật pháp và quy định của mỗi nước, các hiệp định quốc tế mà hai Bên ký kết tham gia và theo thông lệ quốc tế.

Điều 6:

Phù hợp với mục đích của Hiệp định này, hai Bên ký kết khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi đối với các hoạt động sau đây của các tổ chức và doanh nghiệp hai nước:

A. Tổ chức các cuộc gặp gỡ, thăm viếng lẫn nhau, hội thảo, toạ đàm thương mại, hội chợ, triển lãm thương mại;

B. Trao đổi thông tin và kinh nghiệm có liên quan đến thương mại của nước mình;

C. Hợp tác trong việc mở rộng khả năng vươn tới thị trường nước thứ ba;

D. Tham khảo ý kiến về việc xác định các vấn đề vướng mắc trong hợp tác thương mại song phương, khuyến nghị những biện pháp khả thi giúp mở rộng khả năng xâm nhập thị trường của nhau.

Điều 7:

1. Phù hợp với các luật pháp và quy định hiện hành của mỗi nước, mỗi Bên ký kết sẽ miễn trừ thuế quan hoặc các loại thuế khác cho những hàng hoá dưới đây xuất xứ từ phía Bên ký kết kia:

A. Hàng hóa phục vụ cho hội chợ và triển lãm hoặc trưng bày làm mẫu mà không bán;

B. Hàng mẫu khác theo định mức quy định.

2. Trong trường hợp hàng hoá phục vụ cho hội chợ và triển lãm hoặc trưng bày làm mẫu hoặc hàng mẫu khác vượt quá định mức hoặc được bán lại ở nước nhập khẩu thì phải chịu thuế theo quy định.

Điều 8:

Để thực hiện Hiệp định này, hai Bên ký kết thoả thuận rằng đại diện của Bộ Thương mại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đại diện của Bộ Ngoại thương nước Cộng hoà dân

chủ nhân dân Triều Tiên theo thoả thuận giữa hai bên sẽ gặp nhau để trao đổi ý kiến về các vấn đề thương mại giữa hai nước.

Điều 9:

Hai bên ký kết đồng ý, với mục tiêu phát triển và thúc đẩy thương mại hàng hoá, cung ứng dịch vụ và trao đổi thông tin thương mại, cho phép thành lập các văn phòng đại diện hoặc chi nhánh công ty của bên ký kết kia trên lãnh thổ của mình trên cơ sở có đi có lại và thoả thuận giữa hai bên.

Điều 10:

Các tranh chấp nảy sinh do việc giải thích, thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng đàm phán trực tiếp giữa đại diện được uỷ quyền của hai Bên ký kết hoặc thông qua con đường ngoại giao.

Điều 11:

Hai Bên ký kết khuyến khích đưa việc giải quyết bằng con đường trọng tài các tranh chấp nảy sinh từ các hợp đồng thương mại ký kết giữa các thương nhân được quyền kinh doanh ngoại thương của hai nước.

Điều 12:

Các điều khoản của Hiệp định này sẽ vẫn tiếp tục được áp dụng sau khi Hiệp định đã hết hiệu lực đối với tất cả những hợp đồng được ký kết trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định nhưng chưa thực hiện xong trước ngày Hiệp định hết hiệu lực.

Điều 13:

Hiệp định này có thể được sửa đổi khi có sự nhất trí bằng văn bản của cả Hai Bên ký kết. Bất kỳ sự sửa đổi nào của Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau khi đã hoàn thành thủ tục được quy định tại Điều 14.

Điều 14:

Hai bên Ký kết sẽ thông báo cho nhau việc hoàn thành các thủ tục pháp lý cần thiết ở mỗi nước để Hiệp định này có hiệu lực, Hiệp định này có hiệu lực trong ba (3) năm kể từ ngày hai Bên ký kết gửi thông báo cho nhau.

Sau đó, Hiệp định sẽ được tự động gia hạn thêm từng ba (3) năm một nếu 3 tháng trước khi Hiệp định này hết hiệu lực không có Bên ký kết nào thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia về việc đề nghị chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này.

Kể từ ngày có hiệu lực, Hiệp định này sẽ thay thế Hiệp định thương mại và thanh toán giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên ký tại Bình Nhưỡng ngày 6/12/1991.

Làm tại Bình Nhưỡng ngày 3 tháng 5 năm 2002 thành hai bản, mỗi bản đều được viết bằng tiếng Việt, tiếng Triều Tiên và tiếng Anh. Cả hai bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì bản tiếng Anh sẽ được dùng làm chuẩn.